

Ngày 31/12/2025	10,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-4.8%	-33.3%	-35.5%

	2025	
ROE	7.7%	+/- YoY ▲ 1.9%

	Q4/25		
DT thuần	291	QoQ ▲ 197 ▲ 211%	YoY ▲ 51.0 ▲ 21.4%
	tỷ VNĐ		

	2025	
DT thuần	767	YoY ▲ 80.0 ▲ 11.7%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN gộp	17.8	QoQ ▲ 11.7 ▲ 193%	YoY ▲ 7.20 ▲ 67.5%
	tỷ VNĐ		

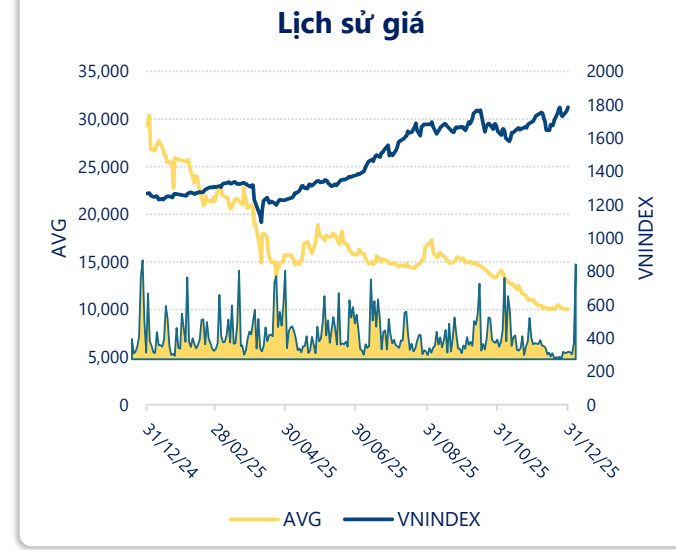
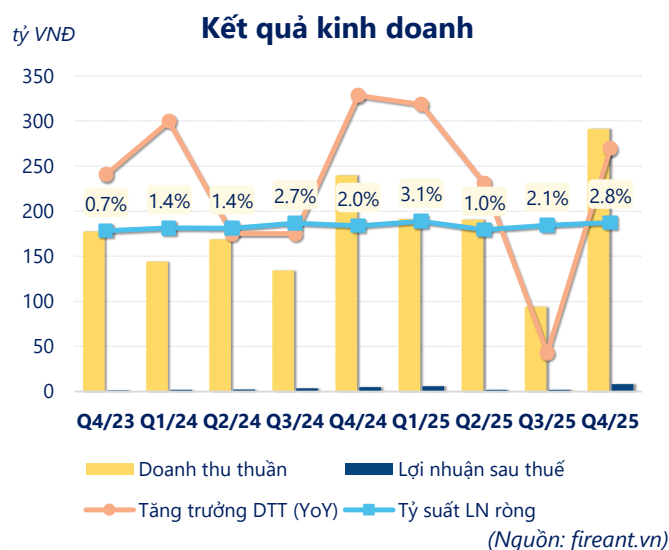
	2025	
LN gộp	41.0	YoY ▲ 9.50 ▲ 30.2%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN thuần	9.30	QoQ ▲ 6.92 ▲ 291%	YoY ▲ 3.89 ▲ 71.8%
	tỷ VNĐ		

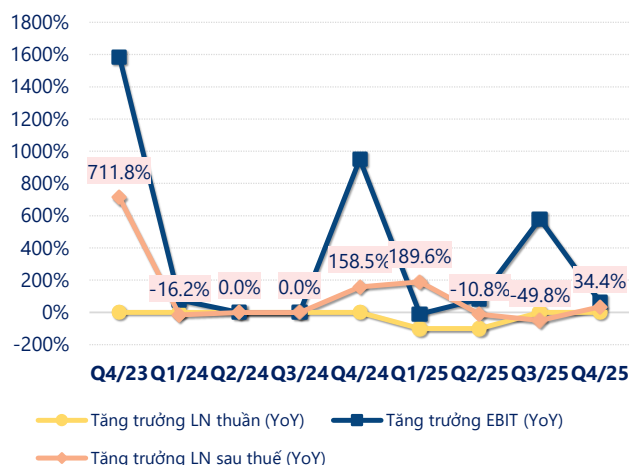
	2025	
LN thuần	20.2	YoY ▲ 6.20 ▲ 43.9%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN sau thuế	8.34	QoQ ▲ 6.34 ▲ 317%	YoY ▲ 3.58 ▲ 75.3%
	tỷ VNĐ		

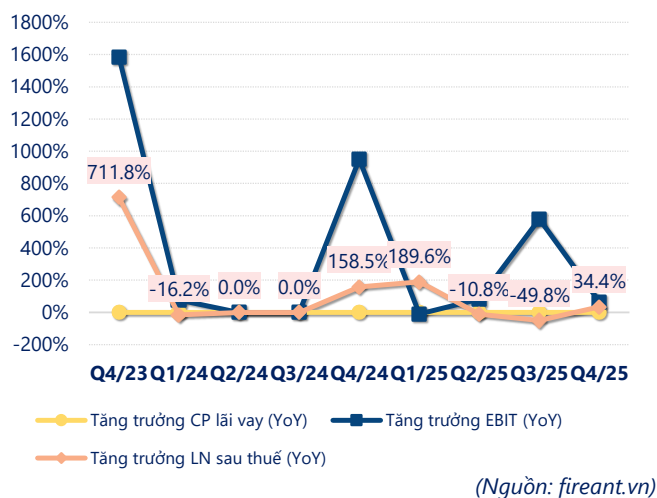
	2025	
LN sau thuế	18.2	YoY ▲ 5.40 ▲ 42.2%
	tỷ VNĐ	



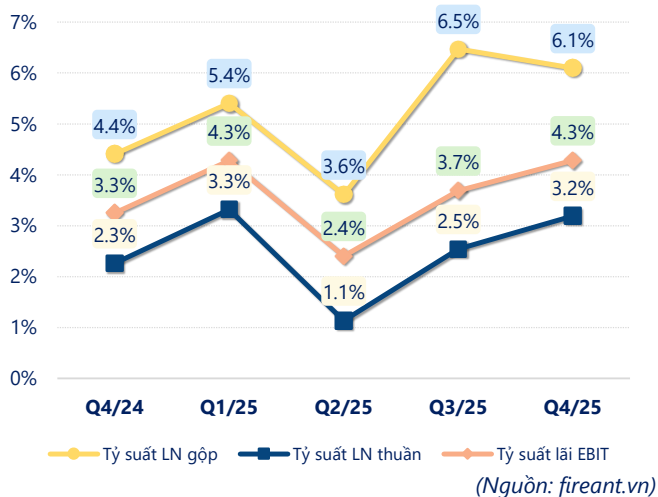
Tăng trưởng lợi nhuận



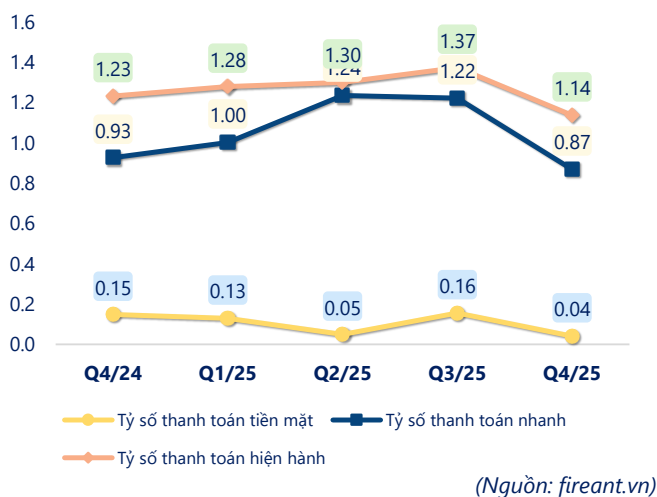
Tăng trưởng chi phí



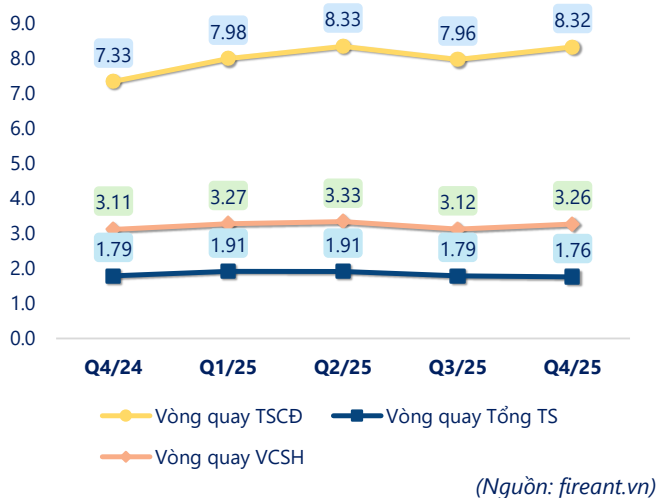
Tỷ suất lợi nhuận



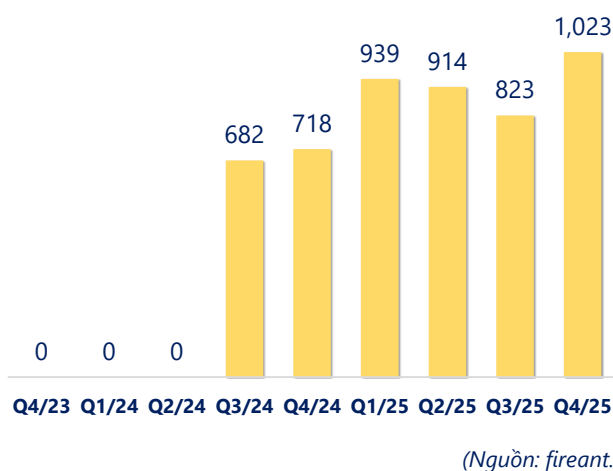
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	291	240	21.4%	767	687	11.7%
Giá vốn hàng bán	274	229	19.5%	726	655	10.8%
Lợi nhuận gộp	17.8	10.6	67.5%	41.0	31.5	30.2%
Doanh thu HĐTC	0.07	0.03	140%	0.16	0.20	-18.5%
Chi phí TC	3.69	2.71	36.3%	9.51	9.66	-1.5%
Chi phí lãi vay	3.70	2.71	36.5%	9.51	9.66	-1.5%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	1.40	0.75	86.5%	3.34	2.19	52.7%
Chi phí QLDN	3.44	1.72	99.9%	8.17	5.85	39.7%
LN thuần từ HĐKD	9.30	5.41	71.8%	20.2	14.0	43.9%
Lợi nhuận khác	-0.52	-0.33	-56.9%	-1.00	-0.47	-112%
LN trước thuế	8.78	5.08	72.8%	19.2	13.6	41.5%
Lợi nhuận sau thuế	8.34	4.76	75.3%	18.2	12.8	42.2%
LNST của CĐ cty mẹ	8.26	4.73	74.6%	18.1	12.7	42.5%

(Nguồn: fireant.vn)

